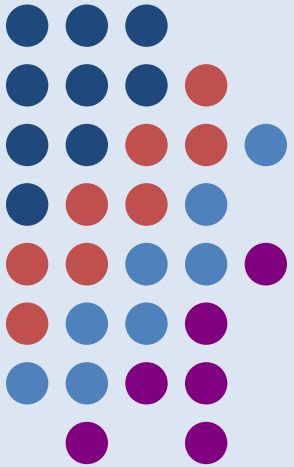
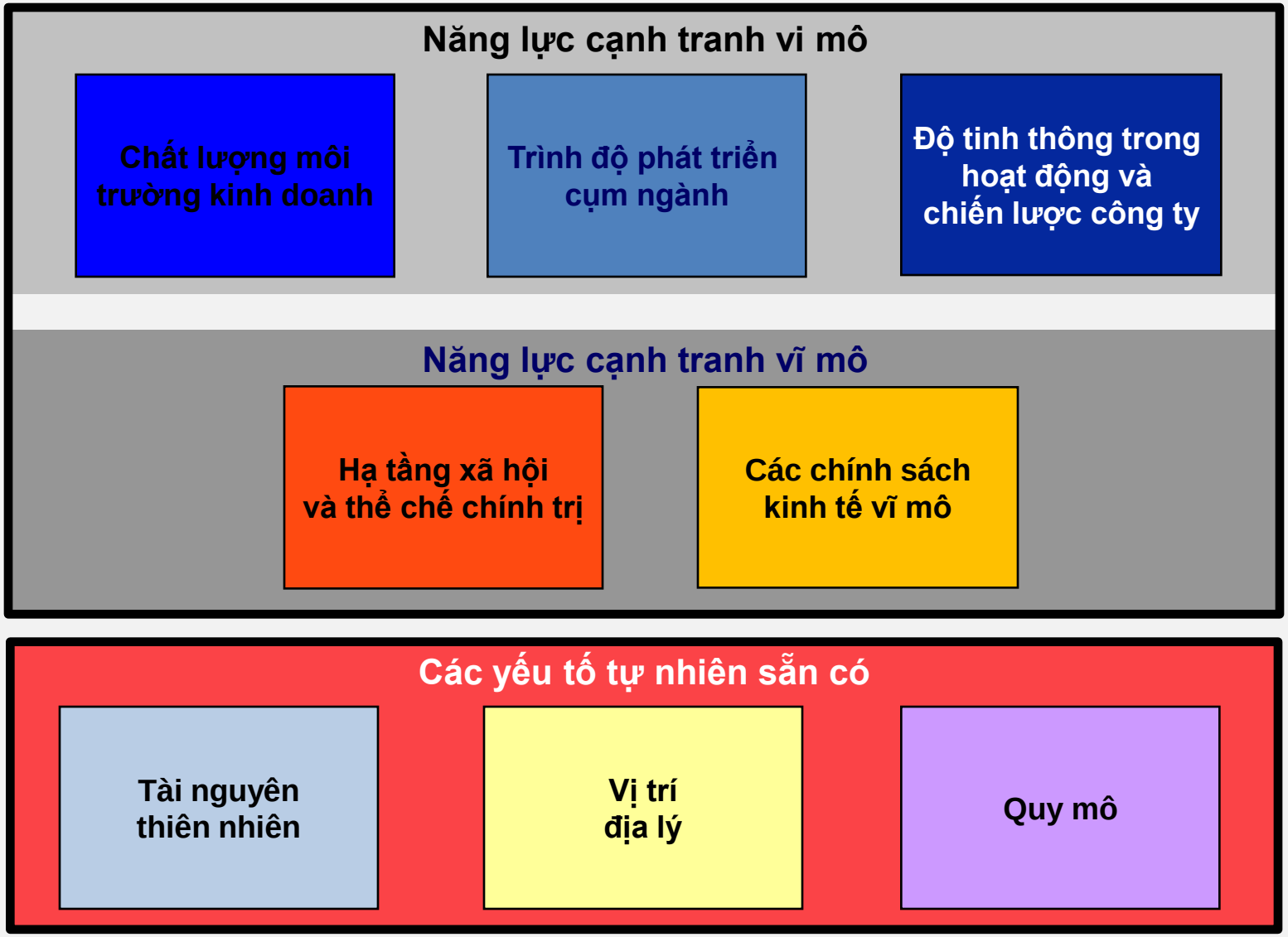
Phân tích năng lực cạnh tranh địa phương

Phát triển Vùng và Địa phương
MPP7 – Học kỳ Xuân 2015

Nguyễn Xuân Thành

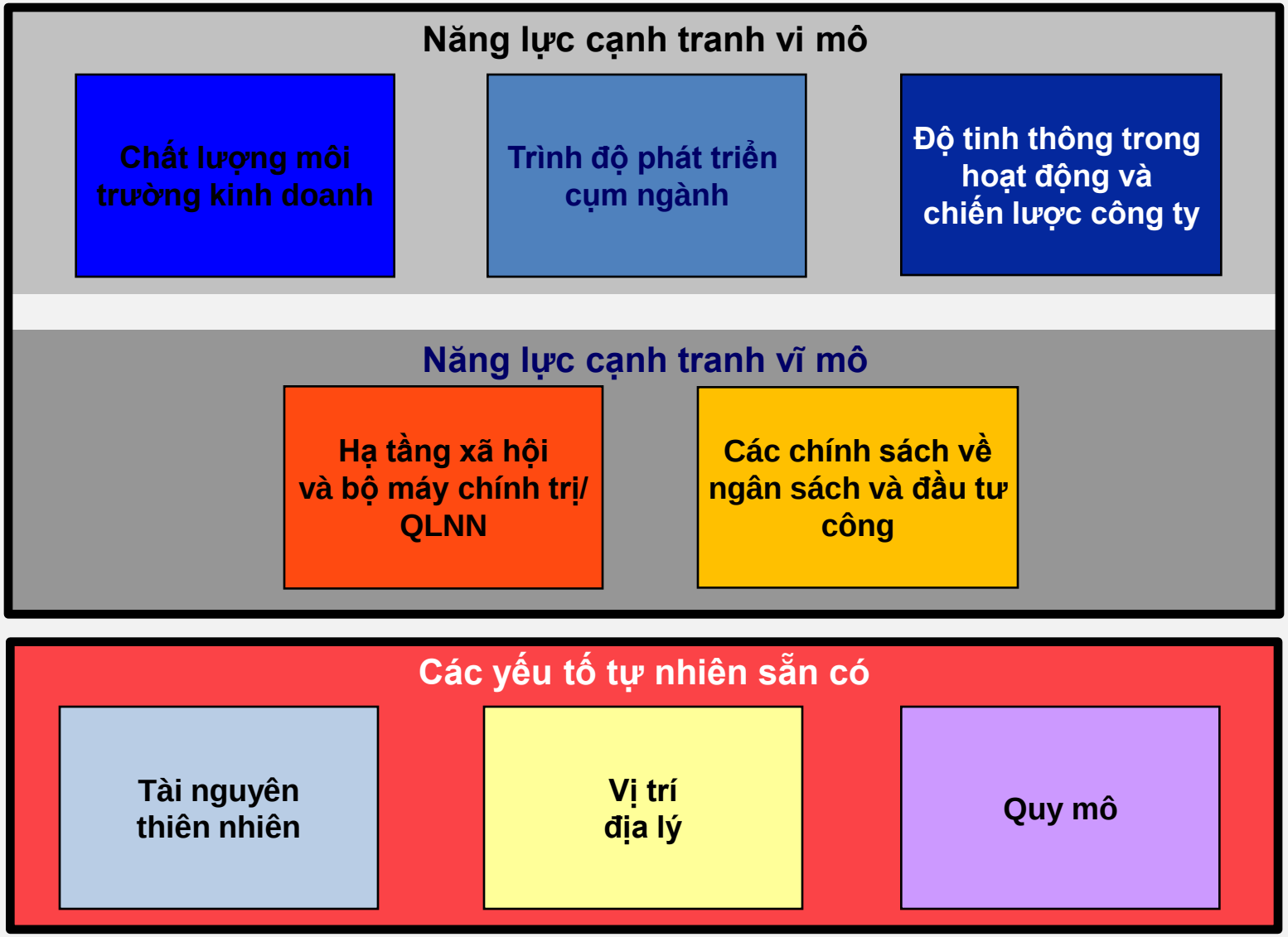


Nền tảng NLCT quốc gia



Nguồn: VCR 2010

Nền tảng NLCT vùng/địa phương



Yếu tố tự nhiên sẵn có: Vị trí địa lý

- Vị trí thuận lợi hay bất lợi cho các hoạt động sản xuất
- Vị trí thuận lợi hay bất lợi cho hoạt động thương mại
- Tính kết nối với các vùng kế cận, các trung tâm kinh tế quốc gia và khu vực
- Môi trường, khí hậu

- TP.HCM
  - Lịch sử: Hòn ngọc Viễn đông
  - Trong vùng Đông Nam bộ
  - Cửa ngõ quốc tế của Việt Nam
  - Chịu ảnh hưởng bởi tình trạng thủy triều và biến đổi khí hậu.



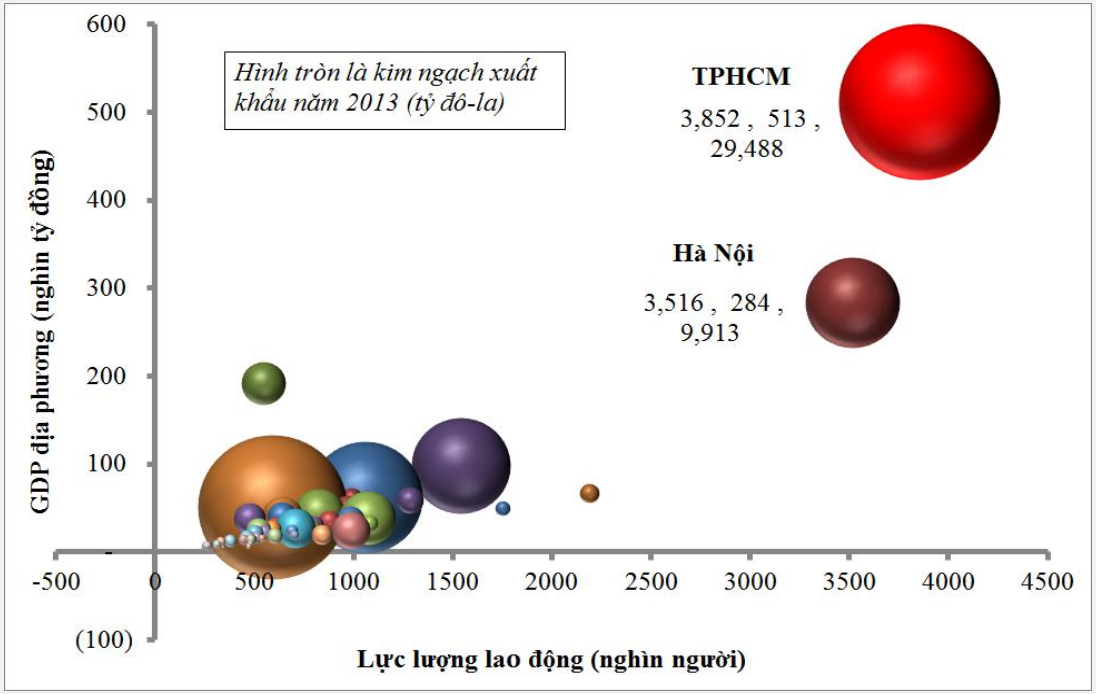
Yếu tố tự nhiên sẵn có: Tài nguyên thiên nhiên

- Tài nguyên đất
- Tài nguyên rừng
- Tài nguyên nước
- Tài nguyên khoáng sản

- TP.HCM:
  - Đất: đất nông nghiệp hạn chế về diện tích và chất. (Củ Chi được TP.HCM xác định làm nơi phát triển nông nghiệp công nghệ cao).
  - Rừng: Rừng ngập mặn ở Cần Giờ, có tiềm năng du lịch.
  - Biển: Bãi biển Cần Giờ với tiềm năng du lịch hạn chế.
  - Khoáng sản: không có.

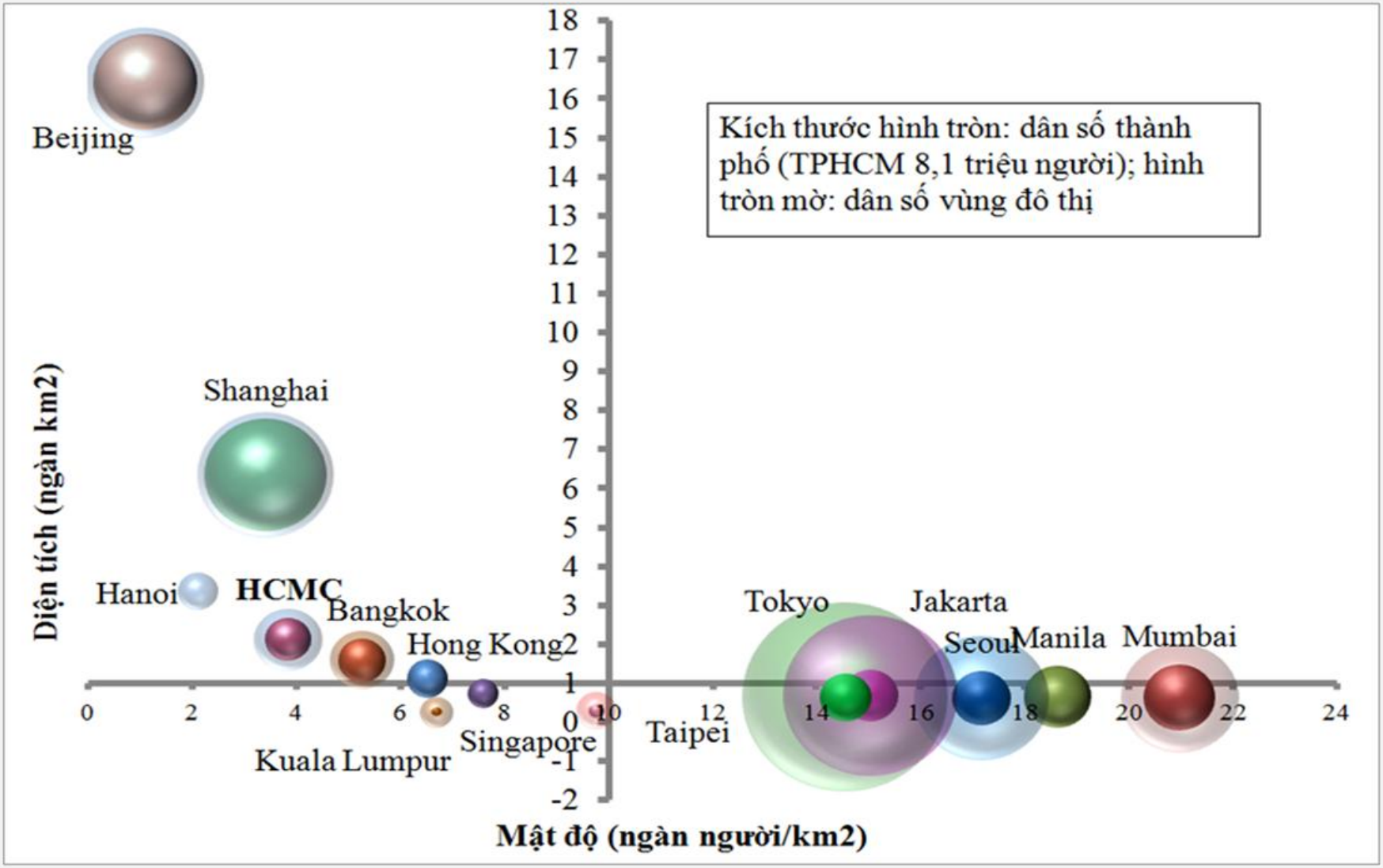
Yếu tố tự nhiên sẵn có: Quy mô

	TP.HCM (2014)
• Diện tích	2.095 km^2
• Dân số	8,0 triệu
• GDP	40 tỷ USD
• GDP b/q đầu người	4.976 USD



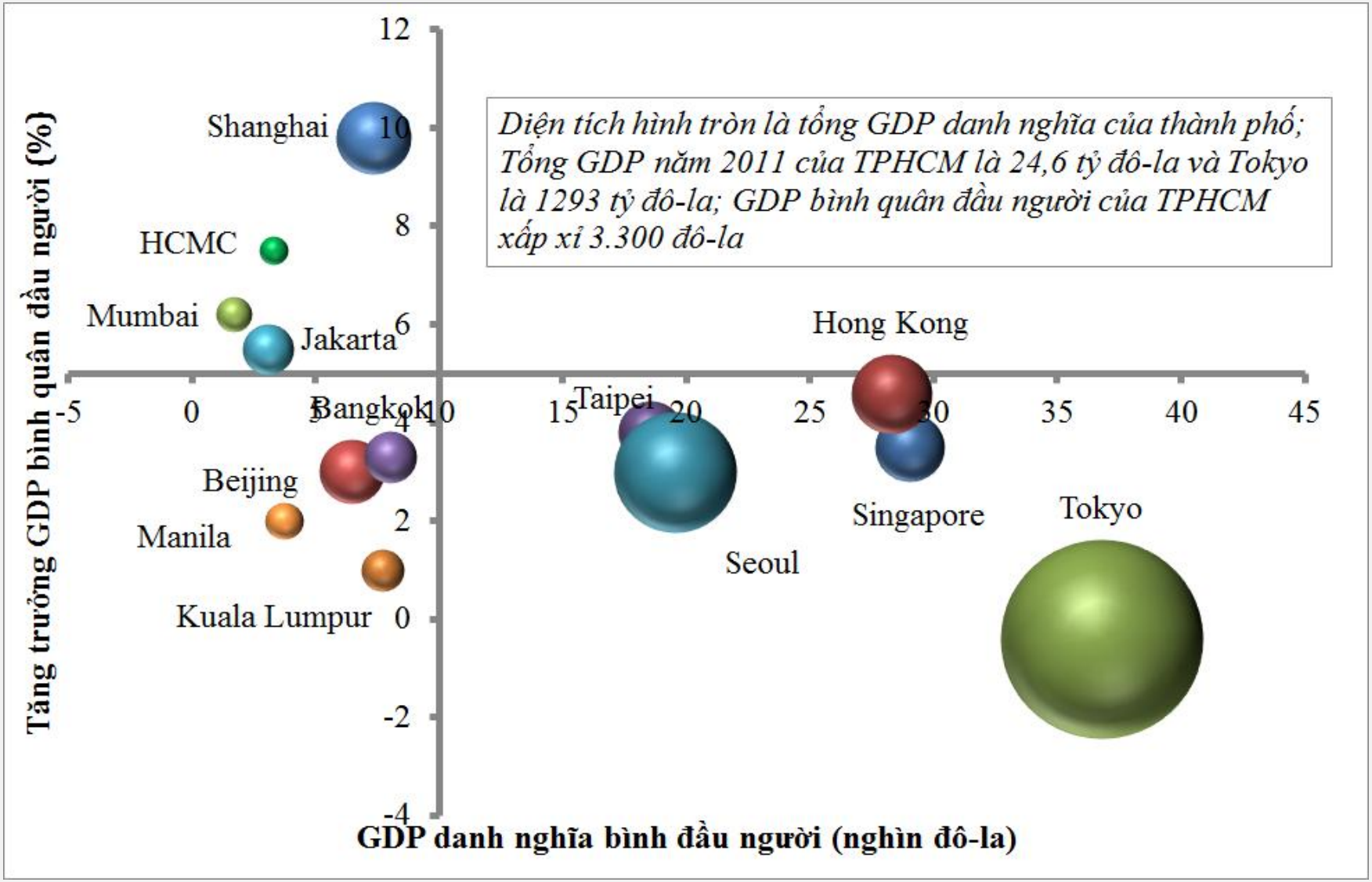
Nguồn: Du và các tác giả khác (2014), Đánh giá sức cạnh tranh của TP.HCM và gợi ý chiến lược phát tiển đến năm 2025, tầm nhìn 2045.

Dân số, diện tích và mật độ



Nguồn: Du và các tác giả khác (2014).

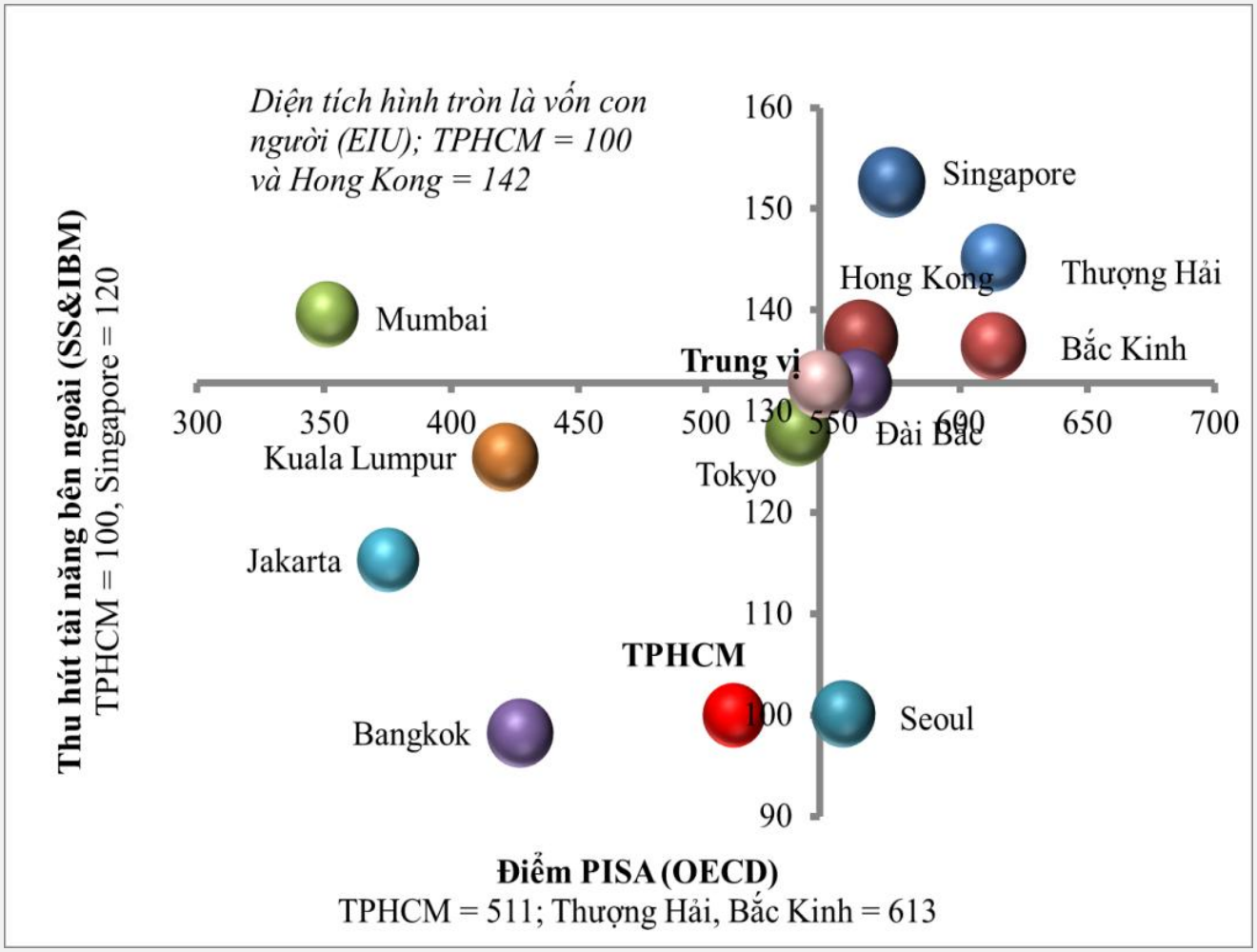
Quy mô nền kinh tế



Nguồn: Du và các tác giả khác (2014).

Năng lực cạnh tranh vĩ mô: Hạ tầng xã hội

Hạ tầng giáo dục

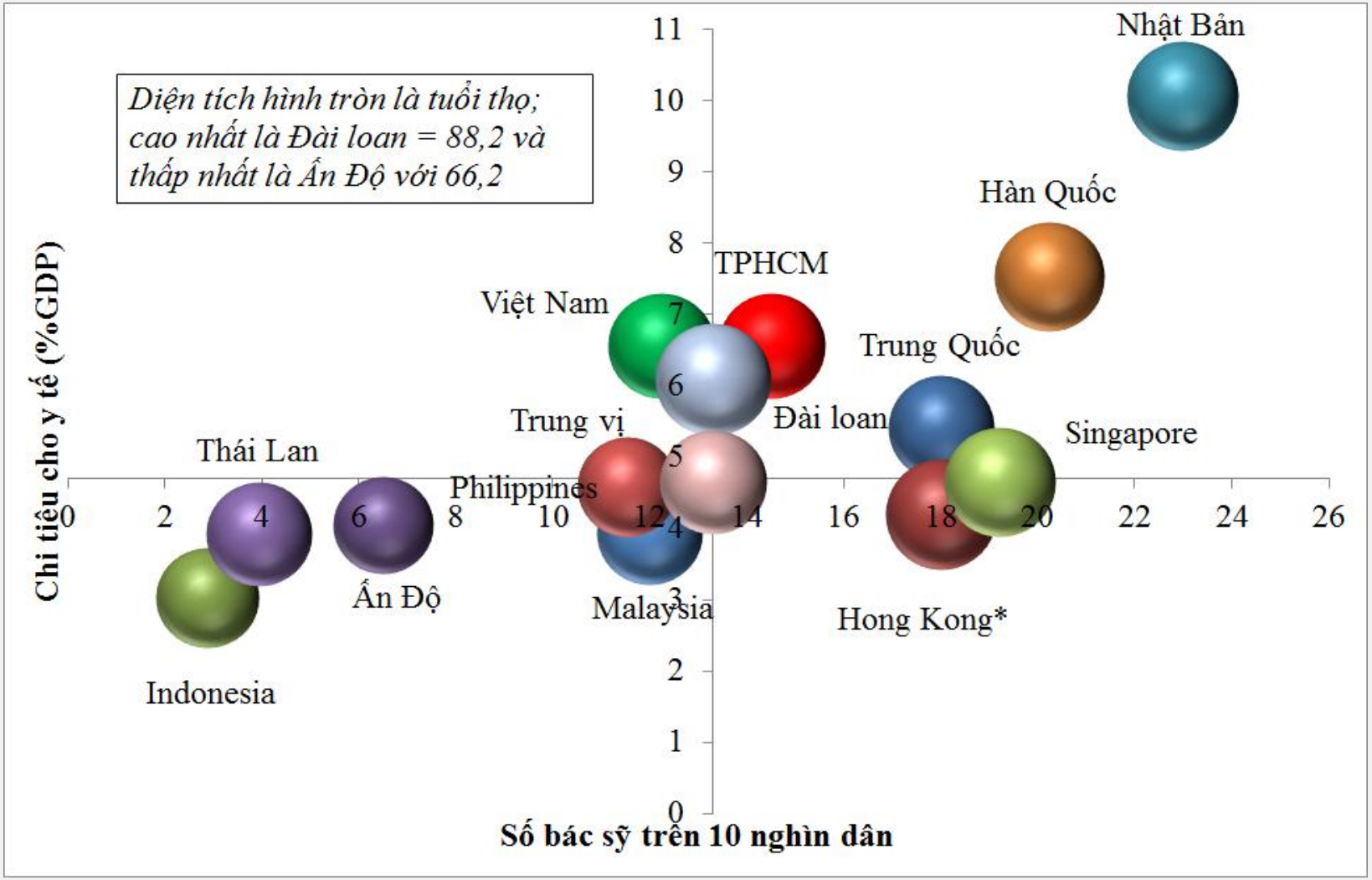


- Vốn con người (EIU): đo bằng lực lượng lao động có kỹ năng gia tăng và dễ dàng có được giáo dục và chăm sóc y tế chất lượng cao.
- PISA: điểm kiểm tra khả năng của học sinh 15 tuổi
- Thu hút tài năng (SS&IBM): đo lường bằng sự hiện hữu của LĐ nghiên cứu phát triển và khoa học, LĐ có kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn sâu.

Nguồn: Du và các tác giả khác (2014).

Năng lực cạnh tranh vĩ mô: Hạ tầng xã hội

Hạ tầng y tế



Nguồn: Du và các tác giả khác (2014).

Năng lực cạnh tranh vĩ mô:
Bộ máy chính trị và QLNN

- Điểm chung và điểm khác biệt của địa phương về hệ thống bộ máy chính trị và QLNN.
- Mức độ phân cấp, các thể chế đặc thù
- Vai trò của những người lãnh đạo bộ máy
- Đánh giá năng lực (PCI, PAPI)

- TP.HCM:
  - Bộ máy chính trị và QLNN: gần như đồng nhất với các địa phương khác
  - Một số cơ chế đặc thù về huy động vốn từ khu vực tư nhân và đầu tư công
  - Đề xuất chính quyền đô thị: không được trung ương chấp thuận
  - Năng lực cạnh tranh của bộ máy QLNN (PCI) đứng sau so với nhiều địa phương khác.

Năng lực cạnh tranh vĩ mô:
Chính sách ngân sách và đầu tư công

- Thu ngân sách: mức huy động ngân sách, cơ cấu nguồn thu, phân chia trung ương – địa phương.
- Đầu tư công: mức độ, cơ cấu và hiệu quả

- TP.HCM
  - Tỷ lệ điều tiết ngân sách cho TP.HCM đối với các nguồn thu có phân chia giữa trung ương và địa phương: 24% năm 2002, 33% năm 2003, 29% giai đoạn 2004-2006, 26% giai đoạn 2007-2010 và 23% 2011-2014.
  - Thu từ bán quyền sử dụng đất, nhưng không có cơ chế thu bền vững từ đất (như thuế BĐS)
  - Gia tăng vay nợ và phát hành trái phiếu CQĐP để đầu tư CSHT
  - Chi ngân sách cho đầu tư có mức thấp so với các địa phương khác
  - Hiệu quả đầu tư được cải thiện trong những năm gần đây.

Đầu tư TP.HCM tăng chậm

Tổng đầu tư xã hội trên địa bàn TP.HCM

Giai đoạn	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng đầu tư (giá hiện hành, 1000 tỷ)	143,61	170,98	202,94	216,95	227,03
Tăng trưởng theo giá thực tế	18,59	18,44	19,31	6,90	4,65
Tỷ lệ lạm phát	7,71	9,58	15,86	4,07	5,20
Tăng trưởng sau khi loại bỏ lạm phát (*)	10,88	8,86	3,45	2,83	-1,45

Ghi chú: (*) Sử dụng chỉ số giá trị đầu tư để khử lạm phát là tốt hơn so với chỉ số giá tiêu dùng. Tuy nhiên, Cục Thống kê TP.HCM không công bố chỉ báo này. Thay đổi chỉ số giảm phát giá trị đầu tư cả nước theo nguồn của Tổng cục Thống kê cũng không khác nhiều so với tỷ lệ lạm phát TP.HCM (năm 2011 là 15,55% và 2012 là 3,39%).

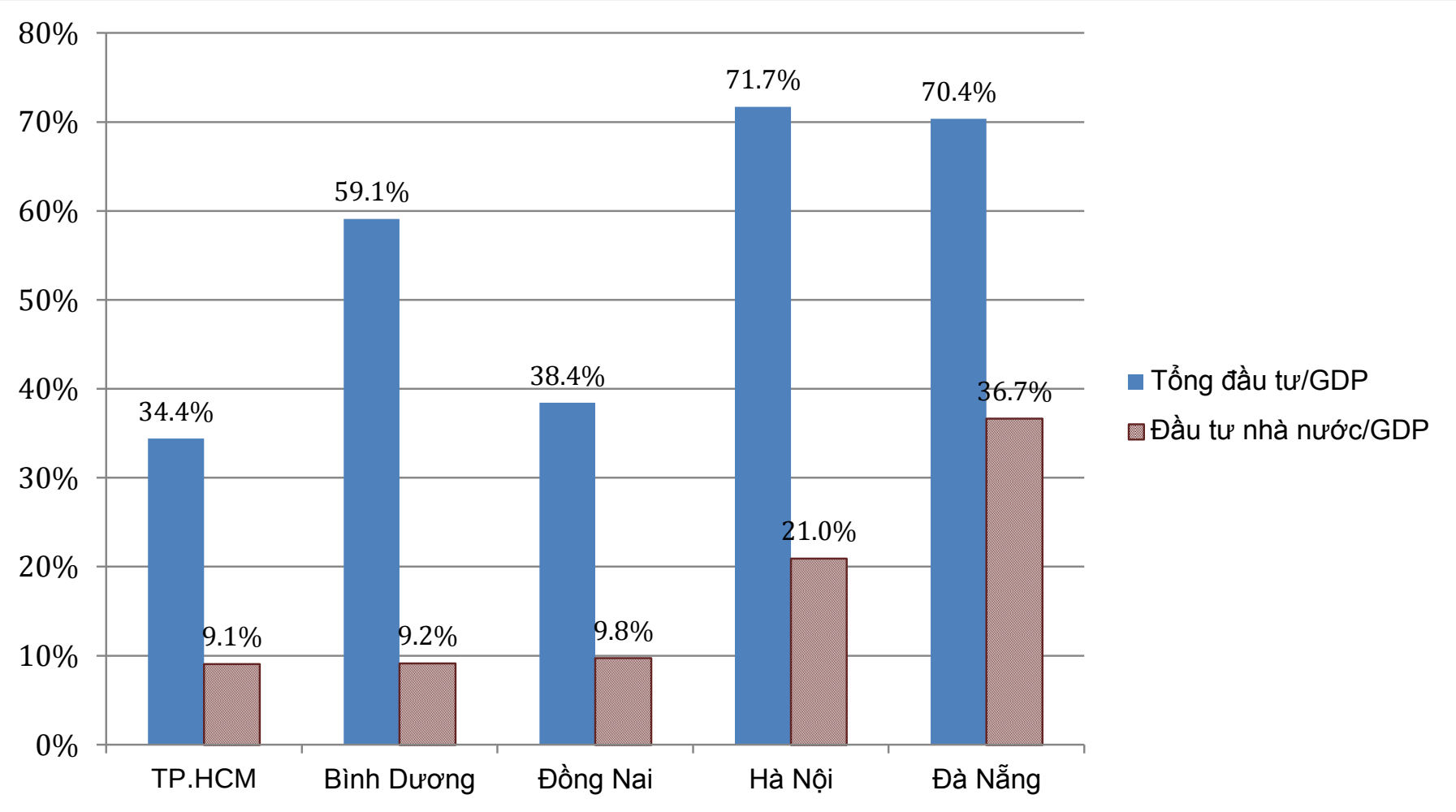
Nguồn: Niên giám Thống kê TP.HCM năm 2012 và Báo cáo tình hình KT-XH TP.HCM năm 2013.

Chi đầu tư từ NSNN trong tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn TP.HCM

	2011	2012	2013
Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn (tỷ đồng)	202.940	216.945	227.033
Tổng chi NS đầu tư trên địa bàn (tỷ đồng)	23.845	19.500	20.414
Tỷ trọng chi đầu tư từ NSNN/Tổng đầu tư địa bàn (%)	11,75%	8,98%	8,99%

Nguồn: Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính TP.HCM.

So sánh tổng đầu tư xã hội/GDP giữa các địa phương



Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh/thành phố.

TP.HCM: Hiệu quả đầu tư được cải thiện

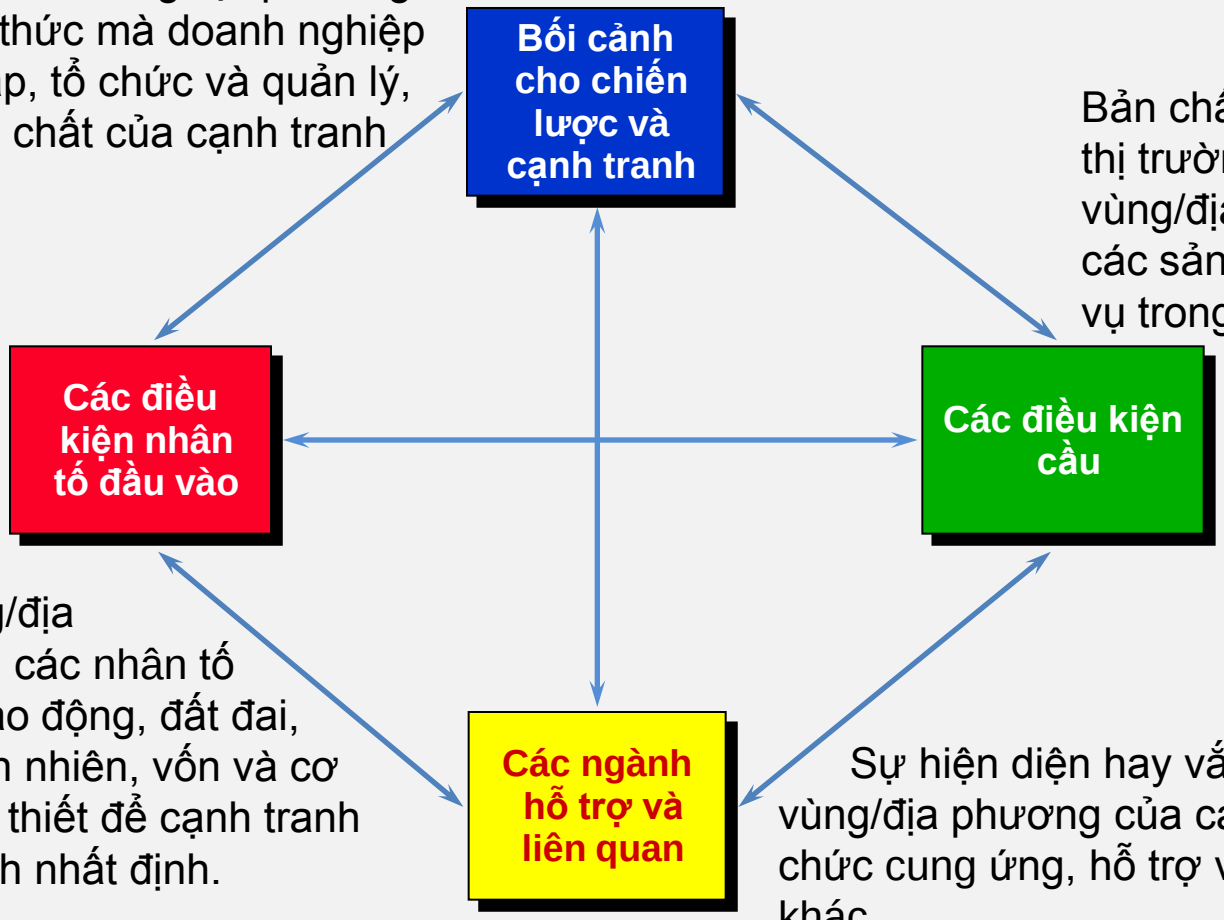
- Các công trình CSHT của TP.HCM sau khi được đầu tư đều có mức độ sử dụng cao.
- Tiến độ triển khai các dự án đầu tư, đặc biệt là đầu tư theo hình thức BOT đã được cải thiện.

Dự án	TMĐT (tỷ VNĐ)	Khởi công	Dự kiến hoàn thành	Hoàn thành thực tế	Tác động
Xây dựng cầu Phú Long	898 (TP: 688)	T11/2008	T12/2010	T2/2012	Kết nối TP.HCM và Bình Dương hoặc TPHCM, rút ngắn 10 km so với việc sử dụng Quốc lộ 1.
Xây dựng cầu Rạch Tra	546	T1/2010	T12/2011	T3/2013	Kết nối Hóc Môn-Củ Chi, thay thế cầu cũ (chỉ đáp ứng xe 1,5 tấn).
Xây dựng mới cầu Rạch Chiếc - Nhánh cầu giữa	1.010	T2/2011	T12/2012	T7/2012	Nâng cao năng lực GT trên xa lộ Hà Nội, trục giao thông đối ngoại ở cửa ngõ đông bắc TP.HCM nối liền Q2 và Q9.
Nâng cấp mặt đường bờ Bắc và Nam Nhiêu Lộc-Thị Nghè (cầu Lê V. Sĩ- Ng. Hữu Cảnh)	408	T12/2011	T1/2013	T9/2012	Nâng cao năng lực GT và cải thiện cảnh quan đô thị dọc hai bờ kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè.
Xây dựng cầu Sài Gòn 2	1.500	T4/2012	T1/2014	T10/2013	Nâng cao năng lực GT, giảm ùn tắc cho cửa ngõ phía Đông TP.HCM.
Xây dựng cầu vượt bằng thép ngã tư Thủ Đức	277	T7/2012	T3/2013	T1/2013	Giảm giao cắt, tăng khả năng lưu thông, khắc phục ùn tắc tại ngã tư Thủ Đức.
Xây dựng cầu vượt bằng thép ở ngã tư Hàng Xanh	183	T10/2012	T3/2013	T1/2013	Giảm giao cắt, tăng khả năng lưu thông, khắc phục ùn tắc tại vòng xoay Hàng Xanh.
Xây dựng cầu vượt bằng thép tại vòng xoay Lăng Cha Cả	122	T1/2013	T6/2013	T4/2013	Giảm giao cắt, tăng khả năng lưu thông, khắc phục ùn tắc tại vòng xoay Lăng Cha Cả.
Xây dựng cầu vượt tại bằng thép nút giao ngã 6 Nguyễn Tri Phương	319	T4/2013	T9/2013	T8/2013	Giảm giao cắt, tăng khả năng lưu thông, khắc phục ùn tắc trên trục đường 3/2.
Xây dựng cầu vượt bằng thép tại nút giao Cộng Hòa - Hoàng Hoa Thám	247	T4/2013	T9/2013	T8/2013	Giảm giao cắt, tăng khả năng lưu thông, khắc phục ùn tắc trên trục đường Cộng Hòa
Xây dựng cầu vượt bằng thép tại vòng xoay Cây Gõ	456	T4/2013	T9/2013	T10/2013	Giải tỏa ách tắc giao thông tại khu vực Cây Gõ - Phú Lâm.
Đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài	340 (tr. USD)	T6/2008	T12/2012	T9/2013	Thông xe nút giao Nguyễn Thái Sơn đến nút giao Bình Triệu.

Năng lực cạnh tranh vi mô: Chất lượng môi trường kinh doanh

- Mô hình kim cương

Các điều kiện của vùng/địa phương chi phối cách thức mà doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và quản lý, cũng như bản chất của cạnh tranh nội địa.

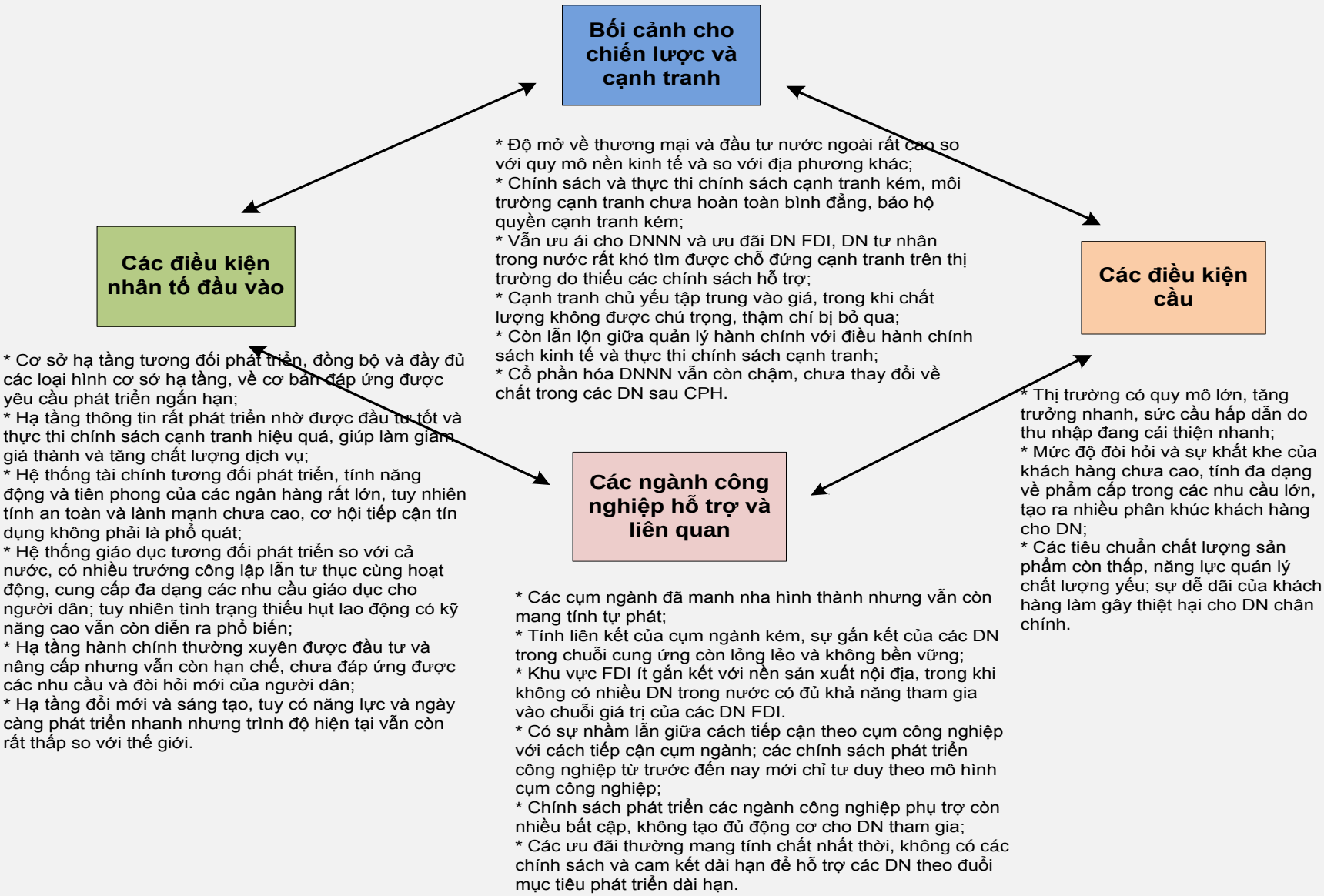


Bản chất của nhu cầu thị trường nội địa của vùng/địa phương cho các sản phẩm và dịch vụ trong nền kinh tế.

Vị thế của vùng/địa phương đối với các nhân tố sản xuất như lao động, đất đai, tài nguyên thiên nhiên, vốn và cơ sở hạ tầng cần thiết để cạnh tranh trong một ngành nhất định.

Sự hiện diện hay vắng mặt trong vùng/địa phương của các ngành/tổ chức cung ứng, hỗ trợ và có liên quan khác.

Mô hình kim cương cho TP.HCM



Nguồn: Du và các tác giả khác (2014).